

NHỮNG MẢNH ĐỜI DANG DỎ: QUẢNG TRỊ- THÀNH PHỐ BUỒN HIU

Cổ thành Đinh Công Tráng, cái bánh chưng khó nuốt. Phải gọi đó là cái bánh chưng dẫm máu. Với diện tích chưa đầy 1 Km vuông, nó đã làm kiệt quệ sư đoàn Dù và làm tiêu hao một nửa sư đoàn TQLC, các liên đoàn Biệt Động Quân và Địa Phương Quân, cộng với sự thiệt hại đáng kể của các đơn vị yểm trợ... Đồng thời nó cũng xóa sổ hàng chục trung đoàn Bắc quân, kiêng chốt trong và ngoài cái địa danh lịch sử của tiểu khu Quảng Trị.

NGUYỄN NGỌC MINH

Canoga Park - California

Đơn vị tôi dùng chân ở Quảng Trị và cổ thành trước ngày hiệp định Paris ngưng bắn 27/01/73.

Toàn bộ thành phố Quảng Trị và cổ thành Đinh Công Tráng chỉ còn là một đồng gạch khổng lồ, đổ nát hoang tàn, không một bóng cây. Dãy hào sâu bao bọc khu thành cổ chỉ còn là những vũng nước đục quăng vì gạch đá tràn lấp, san bằng, có nhiều chỗ cao hơn cả mặt đất.

Những ngày cuối tuần trong tháng 3 và tháng 4 năm 1973, từng đoàn người lũ lượt tràn về Quảng Trị với cờ xí, biểu ngữ nối đuôi nhau tháp từng theo các đoàn xe quân sự lẫn dân sự, hàng hàng lớp lớp từ Huế và Đà Nẵng kéo ra địa điểm trao đổi tù binh hai miền ở bờ Nam sông Thạch Hãn.

Thả bộ từ vị trí đóng quân cách đó hơn 1 cây số, tôi đến nơi trao đổi tù binh. Những chiếc ca nô của công binh từ bờ Nam, chở tù binh Bắc quân qua bờ Bắc và đón các chiến sĩ QLVNCH trở lại bờ Nam.

Không khí hai bên bờ sông hoàn toàn khác biệt. Phía bờ Bắc thưa thớt người, chỉ toàn là bộ đội, không có bóng người dân. Bờ Nam thì thân nhân, dân chúng, học sinh từ các trường trung học ở Huế, Đà Nẵng kéo ra nườm nượp.

Những tà áo dài Đồng Khánh thướt tha như từng đàn bướm trắng, được che mát bởi những chiếc nón bài thơ mượt mà. Những bộ đồng phục quân xanh, áo trắng Quốc Học làm cho tôi nhớ lại quãng đời học sinh mà tôi đã rời bỏ không lâu.

Nhạc chào mừng, loa phóng thanh loan báo, các vòng hoa, lời chúc mừng, nước mắt, nụ cười đoàn tụ, như cùng một lúc òa vỡ khắp bờ Nam.

Quang cảnh náo nhiệt, thức ăn, nước uống tràn ngập như một ngày đại hội.

Đứng ở một góc khuất xa các đám đông người, tôi nhìn và theo dõi những bi hoạt cảnh của đời. Nơi này thì nói cười, chỗ kia thì tư lự, từng nhóm tụm năm, tụm ba. Những đám đông người khi thì vang lên những lời đả đảo, lúc lại rộn ràng những tiếng hoan hô.

- Đả đảo bọn cộng sản Bắc Việt xâm lăng!

- Hoan hô các chiến sĩ QLVNCH!

Trên gương mặt các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trở về từ bờ Bắc là cả một sự vui mừng hớn hở, nhưng trên gương mặt những tù binh Cộng Sản rời khỏi bờ Nam là cả một sự dửng dưng. Phải chăng họ đã chai lì hoặc là sống sau bức màn sắt, thì không ở tù cũng như ở tù mà thôi.

Rải rác đó đây, có những đôi uyên ương xé lẻ, họ không đứng cùng dòng người, họ tìm

những nơi khuất nẻo, những góc yên tĩnh để tâm sự, hàn huyên.

Lác đác tôi cũng nhìn thấy vài người đứng một mình đang nhìn vào những cảnh tượng xảy ra, trên gương mặt họ lúc điểm nụ cười, lúc lộ niềm suy tư lo lắng.

Quay nhìn lại phía sau lưng, tôi thấy một người lính TQLC đứng một mình đang theo dõi các đám đông, cùng lúc đó anh quay sang nhìn tôi. Chúng tôi cùng mỉm cười chào nhau. Thì ra tôi cũng có người anh em đồng điệu.

Chiều về, khi những cuộc trao đổi trong ngày đã chấm dứt, những chiếc ca nô đã trở lại bờ Nam, đoàn người đã rời khỏi nơi này. Sự yên lặng trở lại trên hai bờ của dòng sông, những rác rưởi, dấu vết của một ngày ồn ào vừa lắng xuống. Ráng chiều trải dài trên thành phố nóng như lửa đốt, vì không còn màu xanh của cây cối.

Một mình thơ thẩn trên đường về, văng vẳng giọng ca Elvis Phương từ một chiếc radio của một chiến binh tiểu đoàn 7 TQLC đóng cạnh bờ sông.

Bài hát mang tên "Thành Phố Buồn Hiu", mà giờ này lại càng thêm ảm đạm hoang tàn.

"Quê hương anh là Quảng Trị

Nhà của anh bên dòng sông Thạch Hãn

Ngày xưa đó anh học trường Nguyễn Hoàng

Ngày hai buổi đi về đường Quang Trung

Và chiều chiều trên con phố buồn hiu

Cùng người yêu anh thường hò hẹn

Tình nồng thắm chất ngất men say..."

Mở đầu bài thơ của chàng chiến binh TQLC thật nhẹ nhàng, thơ mộng. Rồi thì đời trai phải lăn lóc gió sương, anh phải gia nhập quân đội để làm tròn nhiệm vụ trong thời chinh chiến, và anh đã trở thành một chàng Cọp Biển.

Hãy nghe anh kể tiếp câu chuyện.

"Hôm anh rời xa Quảng Trị

Trời đổ mưa, mây mù giăng thành phố

Người yêu đứng bên đường lặng lẽ nhìn

Tình lưu luyến đau lòng người ra đi

Nhìn tạ từ ôi con phố buồn hiu

Hẹn cùng ai mai này trở lại

Đường tình xưa tiếp nối hẹn hò..."

Hẹn ước là một chuyện, nhưng thực tế lại là một điều khác xảy ra. Cuộc đời quân nhân nổi trôi đây đó, anh chưa có dịp trở lại Quảng Trị thì lửa đạn đã tràn đến quê hương anh.

"Rồi đời anh như chim bay vào bão tố

Một hôm nghe quân thù về cướp quê hương

Súng đạn của giặc thù

Cày nát tim người nghèo nàn

Máu lửa ngập tràn, phủ kín quê hương..."

Người chiến binh đã trở về thành phố trong đoàn hùng binh TQLC để chiếm lại cố thành Đinh Công Tráng và thành phố Quảng Trị quê hương anh gần 5 tháng sau đó.

"Khi hay tin anh trở về

*Tim người yêu, trong vòng vây đạn pháo
Thành phố đó bây giờ đầy xác người
Đường phố đó bây giờ đã tan hoang
Và tìm hoài sao không thấy người xưa
Đường buồn hiu âm thầm một mình
Giờ còn ai tiếp nối hẹn hò..."*

Lang thang một mình trở về vị trí đóng quân. Nắng chiều trải dài trên con đường Quang Trung không còn giới hạn tầm mắt, tôi có thể nhìn suốt cả một khoảng không gian trước mặt vì tất cả nhà cửa đã sụp đổ hoang tàn. Trường Nguyễn Hoàng chỉ còn trơ những cột bê tông đổ nát, với những thỏi sắt cong queo cháy nám. Tôi thấy thấm thía và cảm thông nỗi lòng của người chiến hữu.

Không biết giờ này, nơi đâu, anh có được đoàn tụ với người xưa để không còn phải chờ đợi, hẹn hò?

Bước chân tản mạn đưa tôi đến một lối vào cổ thành, làm tôi nhớ đến một người bạn, một chiến binh tiểu đoàn 3 TQLC - Lê Đình Lôi. Người trung đội trưởng gan dạ đã leo lên bờ thành cổ, đánh bật các chốt của Việt Cộng, mở màn cho việc chiếm lại cổ thành Đinh Công Tráng rạng sáng ngày 15/9/72.

Anh kể lại: Trong chiếc hầm chữ A gần như hoàn toàn sụp đổ ở một góc tường thành, một cuốn nhật ký cháy sém với những dòng chữ nhật nhòa bởi máu và nước mắt của một anh bộ đội miền Bắc.

"Mẹ ơi! Chắc con chết mất! Mấy tuần nay bom, pháo liên tục dội xuống cả ngày đêm, mất, mũi, tai con chảy máu cả ra. Người con cơ hồ như bị ai đánh đấm tui bụi, con chẳng thiết ăn uống gì cả, chỉ mong được một giấc ngủ ngon..."

Như một phản ứng tự nhiên từ khi có các loài sinh vật, trong cảnh cùng khổ, con người hay con vật thường kêu van mẹ vì mẹ là một điều gì đó thiêng liêng và gần gũi nhất.

Không biết trong những đồng xác chết của những người bộ đội miền Bắc, được chôn vùi tập thể dưới những ngôi mộ bên trong cổ thành Đinh Công Tráng những ngày sau đó. Có anh không anh lính Bắc quân!? Nếu có, xin chúc anh ngủ ngon và quên đi những gì đã xảy ra cho tâm hồn được nhẹ nhàng thanh thoát.

Với diện tích chưa đầy 1 Km vuông, cổ thành Đinh Công Tráng đã đón nhận hàng trăm ngàn tấn bom đạn của cả hai phía trút vào, từ những ngày đầu tháng 3/72 khi Bắc quân pháo kích vào bộ tư lệnh sư đoàn 3 bộ binh. Sau đó bom đạn từ hai phía và từ đệ thất hạm đội, từ các phi vụ B-52 liên tục trút vào cho tới ngày ngưng bắn. Tính ra một mét vuông đất của cổ thành được nhận lãnh hàng tấn bom đạn.

Sinh vật nào có thể sống được trong tình trạng này? Chỉ có những người lính Bắc quân bị bức tử không còn con đường nào khác để chọn lựa mà thôi!!!

Tôi có một người bạn vong niên, sơ giao nhưng lại rất thân tình. Anh kể cho tôi nghe về một tác phẩm của một nhà báo, phóng viên chiến trường người ngoại quốc viết về chiến tranh Việt Nam. Tên quyển sách là: Việt Nam, cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn - cuộc chiến tranh phá sản.

Còn có nhận định nào hay và đúng bằng nhận định trên?

Thực tế thì sau cuộc chiến tranh hơn 20 năm chia cắt, dân tộc tôi chết hơn 2 triệu người, đất nước tôi thụt lùi hàng thế kỷ, và cho tới bây giờ 50 năm sau ngày đất nước bị chia cắt, 30 năm sau ngày thống nhất, dân tộc tôi vẫn còn bị nợ nần như chúa chổm.

Chúng ta thấy rõ ràng. Sau khi miền Bắc thắng thì đất nước kiệt quệ, chính sách cai trị độc

tài và ngu dốt, thêm vào sự cấm vận của Mỹ và khối tư bản trong nhiều năm, dân Việt Nam nằm trên vựa thóc mà vẫn phải nghèo đói không có cơm ăn.

Cho đến bây giờ người dân quê hương tôi vẫn còn là một món hàng được xuất cảng đi khắp các nước khác để lao động trả nợ, những món nợ mà chính quyền miền Bắc đã vay mượn trong thời chiến.

Nhưng nếu miền Nam thắng thì dân tộc tôi sẽ được gì? Hay là vẫn những tên tham nhũng, xôi thịt, tồi bại từ miền Nam sẽ ra hốt của cải, tài sản của người dân miền Bắc, vốn đã chẳng còn có gì.

Có ai dám bảo đảm rằng những tên tư bản Mỹ sẽ không kéo vào cày xéo đất nước tôi lên để lấy tài nguyên, bù vào những số tiền viện trợ mà họ đổ vào đất nước tôi, suốt trong 20 năm họ hiện diện.

Trước năm 1954 nhân dân tôi chẳng mắc nợ ai. Bọn Tây thực dân không chịu trả độc lập cho dân tộc tôi. Bọn Mỹ tư bản không chịu nhìn nhận đất nước tôi. Hai khối Cộng Sản và Tư Bản đang tâm chia cắt đất nước tôi mà không đếm xỉa gì đến nguyện vọng của hơn 30 triệu người dân tôi thời đó.

Miền Bắc thì hò hét, hô hào giải phóng miền Nam. Miền Nam thì tự nhận là tiền đồn, thành trì chống Cộng của thế giới tự do, ngăn chặn làn sóng đỏ.

Những năm cuối bậc trung học và suốt những năm ở bậc đại học, chúng tôi đã được các chính trị gia thời đó nhồi nhét vào đầu các tư tưởng như “chiến tranh Việt Nam là một cuộc chiến tranh ý thức hệ...”, không thể chung sống với Cộng Sản, Cộng Sản bản cùng hóa nhân dân.

Cộng Sản Việt Nam đúng là tay sai của Nga, Hoa, nhưng có ai dám bảo đảm rằng những người chính trị gia miền Nam không phải là đày tớ, gia nô của thực dân Pháp và tư bản Mỹ.

Miền Bắc thì cáo già Hồ Chí Minh đóng kịch, lừa đảo người dân cùng khổ bằng cách vừa khóc, vừa quệt nước mắt như một đứa con nít, miệng thì thốt ra các câu nói xảo ngôn như "Miền Nam lúc nào cũng ở trong trái tim tôi...". Hồ Chí Minh đâu có tim, nếu có tim ông đã không lườm gạt dân tộc.

Nhân dân tôi, đất nước tôi được gì trong suốt 20 năm chia cắt? Trong 20 năm này tất cả các nước trên thế giới được xây dựng, kiến thiết, thì tại đất nước tôi, hơn 2 triệu người lao động chính của hai miền Nam Bắc, cộng với hơn 1/2 triệu lính Mỹ và hàng chục ngàn của các nước đồng minh, mang theo bom đạn, vũ khí, chất độc hóa học của cả hai phe tư bản và cộng sản, thay vì xây dựng lại đi tàn phá đất nước tôi, giết hại nhân dân tôi.

Điều này là nghĩa lý gì? Chính nghĩa ở phe nào, miền Bắc hay miền Nam?

Chúng cuộc thì chính quyền của cả hai miền Nam Bắc đều là tay sai của ngoại bang, đều bị áp lực của ngoại bang đi tàn sát chính dân mình để tưởng trình thắng lợi.

Hai miền Nam Bắc là hai con gà chọi bị bọn Tư Bản và Cộng Sản, bôi nhọ, tháp cựa, phun nước vào mặt cho đá với nhau chí tử..!

“Chú phỉnh anh rồi chính phủ ơi!!!”

Xin cho tôi nói một lời đơn giản. Chính phủ của cả hai miền Nam Bắc đều lườm gạt dân tộc tôi.

Thật là nực cười khi Lê Chiêu Thống chửi bới Trần Ích Tắc rước voi về dầy mả tổ.

Chắc đó là cái nghiệp xương máu mà dân tộc tôi phải trả!

Năm 1972 có hơn 60 đại đội tân binh TQLC tốt nghiệp tại trung tâm huấn luyện Rừng Cấm - Thủ Đức để bổ sung cho sư đoàn TQLC tại chiến trường. Ngoài ra còn có các khóa sĩ quan, hạ sĩ quan, các khóa chuyên môn như Công Binh, Pháo Binh, các quân phạm được cung cấp

cho các đơn vị, các ban ngành. Hàng chục ngàn người được bổ sung, thay thế cho các đợt chiến binh đã hy sinh.

Trong ba tháng tái chiếm cố thành Quảng Trị, số chiến sĩ TQLC đền nợ nước đã lên tới con số hơn 5000 người.

Ôi!!! Biết bao xương máu, nhân tài vật lực được nhét vào cái “bánh chưng dẫm máu”, mỗi bề chỉ dài chưa được 1 Km, và cuối cùng chúng tôi đã thắng, một trận thắng để đời; Thắng để được gì!!!? "Một tiếng vang ở bàn hội nghị Ba Lê hay một đòn chính trị..."

Hàng loạt huy chương cấp bậc để thay thế cho hàng chục ngàn người chết ban xác!

Một nỗi sợ hãi thấm vào lòng, tôi vội vàng quay người bước ra khỏi tòa thành cổ, vừa đi vừa nghĩ ngợi mông lung, "Ba mươi năm trước nếu Bố không vào Nam thì anh em tôi cũng đã là những người lính Bắc quân này. *Hoặc là những bộ xương trắng trên đường Trường Sơn, hoặc tan nát hình hài trong khu thành cổ!*"

Về đến nơi đóng quân với cõi lòng hoang mang và một mặc cảm tự ti ích kỷ "May mắn cho anh em chúng tôi, Bố vào Nam..."

Tiếng chào hỏi của người lính gác kéo tôi trở về thực tại.

- Ngoài đó vui không Thiếu úy?

- Vui gì đâu! Tao chỉ đi rửa mắt chơi. Lâu lắm rồi mới được nhìn thấy từng đoàn áo dài đủ màu sắc trông như những đàn bướm, đông thiết là đông.

Hạ sĩ nhất Quang, một tiểu đội trưởng của trung đội 2, đang ngồi trong cái nhà bằng tôn, ván chắp đụp để làm nơi ngồi ăn của tiểu đội này, lên tiếng:

- Ở nhà nhậu vui hơn ông ơi, ra ngoài đó dang nắng mệt thấy mô tổ.

Những người lính nhậu say, thực tình là những mối lo cho đơn vị. Nhớ lại lần tôi gặp một toán lính thuộc đại đội 1, gánh 6 cái poncho xác người về tiểu đoàn tuần trước mà thấy lạnh người.

Các anh này vui quá nhậu say rồi cãi lộn vì tự ái. Một anh rút chốt quả lựu đạn, sút tay làm rớt xuống đất. Cả đám say quá không phản ứng kịp. Thế là uống mạng! Đó là những cái chết thật vô ích, thiệt mạng mình lại còn làm liên lụy đến những người khác như bạn bè, cha mẹ, vợ con...

Mùa lũ bắt đầu bằng một cơn bão lớn đêm qua và một trận mưa kéo dài đến gần sáng. Bước ra khỏi chỗ ngủ, tôi vươn vai làm vài động tác để khởi động cái thân thể mỗi nhừ suốt đêm không chợp mắt được vì mưa bão.

Con đê dọc bờ sông, chiều hôm qua còn là cái sân đá banh của tiểu đội 2 - trung đội 1 của trung sĩ Điện, bây giờ hoàn toàn khuất lấp dưới dòng nước mênh mông của sông Thạch Hãn. Vài chiếc cọc sắt áp chiến lược mà những anh lính đóng để căng lều, giăng võng nằm ngủ, lòi lên khỏi mặt nước đang lác lác chổng chỏi dòng cuồng lưu đang chảy xuôi ra biển.

Tiếng các người lính gọi nhau ơi ới dọc theo bờ sông, kéo dài suốt vị trí đóng quân của trung đội 1.

Khoảng giữa khuya khi cơn bão trút xuống một cách bất ngờ, giận dữ. Dòng nước sông dâng cao quá nhanh. Các tiểu đội đóng trên bờ đê và dọc theo dòng sông được lệnh di chuyển lên các điểm cao. Nước dâng quá đột ngột, chỉ một tiếng đồng hồ con đê đã chìm dưới dòng nước, cuốn theo 2 người lính của trung đội 1 khi họ cố gắng lội vào bờ.

Giọng nói run run xúc động của một người lính trung đội 2 kể lại tai nạn xảy ra làm ai nấy đều bùi ngùi. "Khoảng 11 giờ khuya nước bắt đầu tràn bờ đê. *Tụi em sợ quá, cuốn hết quân trang, quân dụng vội vã lội vô bờ. Thành Nở và thành Tiến không biết bơi nên khi từ trên bờ đê bước xuống là rơi tùm ngay vào những trũng nước sâu ngập đầu, tụi nó bị nước cuốn...."*

Hai ngày sau thi thể Binh nhất Nở và Binh nhì Tiến được tìm thấy nổi lềnh bềnh trên sông Vĩnh Định, gần cầu Ba Bến.

Thời gian ở cổ thành tôi được đi bay với huynh trưởng Nguyễn Văn Huyền, anh tốt nghiệp khóa 5/70. Đầu năm 75 anh được chuyển qua tiểu đoàn 16 TQLC tân lập, và anh đã hy sinh trong những trận đánh cuối cùng vào tháng 4/75.

Anh Huyền người Tây Ninh, cao ráo, da ngăm đen rắn chắc và nghiêm nghị. Anh em chúng tôi thường tâm sự về thời gian còn là học sinh. Anh rất thích đàn cho tôi hát. Nhiều lần anh đàn cho tôi hát say sưa đến nỗi đau cả mấy đầu ngón tay bấm phím mà vẫn không chịu ngừng. Anh là người rất nhạy cười, anh cười ra nước mắt mỗi lần tôi kể chuyện tếu hoặc đùa giỡn.

Thời gian ở cổ thành cũng xảy ra vài chuyện thương tâm. Một hôm 3 người lính thuộc trung đội 1 rủ nhau đi bắt tôm, bắt cá. Gặp cái giếng cạn, nghe tiếng ếch kêu, một anh leo xuống. Chẳng may khi xuống tới đáy giếng thì anh kêu vói lên trên là mệt quá, chóng mặt. Anh lính thứ nhì lần theo dây xuống cứu bạn thì cũng bị tình trạng tương tự. Người thứ ba là Hạ sĩ Lợi - tiểu đội phó cũng lao xuống nhưng vừa tới miệng giếng thì thấy chóng mặt, ngộp thở và nôn thốc nôn tháo ra cả máu. Thất kinh anh chạy về kêu la cầu cứu.

Bác sĩ Rượu - Y sĩ trưởng tiểu đoàn chạy đến, ra lệnh cho các người lính đi chặt những cành cây và thay phiên nhau dùng cành cây thụt lên thụt xuống để bơm không khí xuống giếng.

Sau đó các anh lính xuống giếng mang các bạn mình lên thì hai người lính đã chết ngộp. Thì ra khí độc và thán khí từ bom đạn, tỷ trọng nặng hơn không khí, tụ lại dưới đáy giếng. Khi hai anh lính xuống dưới thì bị chóng mặt xây xẩm, ngã ra bất tỉnh vì thiếu không khí để thở. Hạ sĩ Lợi thoát chết và từ đó có cái tên mới là "Lợi Học Máu".

Vài người lính khác tìm thấy những chai thuốc rầy trong các căn nhà đổ nát, họ mang đổ xuống các ao vũng chung quanh cổ thành để thuốc cá. Chỉ vài phút sau những con cá say thuốc nổi lên. Thế là họ tha hồ vớt. Chiều hôm đó cả trung đội ăn cơm với cá tươi và cả ngày hôm sau cả trung đội ngật ngừ vì say thuốc rầy. Cũng may là chưa ai thiệt mạng.

Từ đó anh em chúng tôi nhận ra rằng, phải cẩn thận để phòng các chất độc tác hại đến thân thể, nếu không thì thiệt thân, uổng mạng.

Thời gian này đại đội 3 thay phiên nhau được đi phép, mỗi tuần có một sĩ quan và khoảng 10 người lính đi phép, sau khi toán này trở ra thì đến phiên toán kế tiếp.

Sau ngày ký kết hiệp định ngưng bắn. Các đơn vị đồng minh rút quân, viện trợ từ Hoa Kỳ bị cắt giảm đáng kể. TQLC Việt Nam cũng mất đi một nguồn tài trợ lớn từ TQLC Mỹ.

Theo lý thuyết thì mỗi người chiến binh được nhận 3 bộ đồ mới hàng năm, thực ra nếu có được 2 bộ đồ mới mỗi năm là mừng quá rồi. Đôi khi nhận đồ đặc còn phải bị bắt xác (đem đồ cũ đổi lấy đồ mới). Súng thì phải có số danh bộ, quân trang, quân dụng thì phải liệt kê rõ ràng, mất thì phải bồi thường hoặc phải chịu thiếu thốn, đạn và lựu đạn thì phải đủ cấp số. Thành ra những người lính không dám vứt bỏ bữa bãi như trước kia nữa.

Vải ngự trang mũ sắt, dây ba chạc, giày là những vật gần như không được thay thế định kỳ. Có những chiến binh với chiếc dây ba chạc rách tuơng, mũ sắt không có vải ngự trang hay rách loang lổ trông thật tội nghiệp.

Tôi có đôi giày hư chờ đổ mắt không được phát đành phải vào khu dân sinh Sài Gòn mua trong dịp tiểu đoàn về hậu cứ. Trong đó thì hàng quân đội sắp lớp, cỡ nào cũng có, ngay cả đồ trận, áo Jacket, giày ba chạc, giày, bi đông, ca, xẻng, cuốc v.v.. Chỉ cần có tiền trả, muốn mua gì cũng có. Rất tiếc tiền lương người lính quá khiêm nhường ít ỏi...

Những anh lính độc thân thì còn có tiền tiêu xài, riêng các anh có gia đình thì ủy quyền cho vợ nhận lương để nuôi con nên lúc nào túi cũng xẹp lép quanh năm, dù là đầu tháng hay cuối

tháng.

Đúng là TQLC sống hùng, sống mạnh, nhưng sống nghèo nàn.

Sau ngày ngưng bắn trong ba lô anh em chúng tôi ai cũng có một bộ đồ keng, gọi là keng nhưng thật ra chỉ là một bộ đồ lành lặn nhất để phòng khi đi phép, hoặc về hậu cứ có sẵn để mặc cho tươm tất đỡ phải tủi thân. Lúc đó chúng tôi được phát đồ bông thay thế cho đồ rằn, được gọi là quân phục nguy trang đồng nhất.

Mưa xuân bắt đầu rơi và các mầm sống xanh tươi bắt đầu trở ra khắp nơi. Chung quanh bờ các hồ ao, vũng nước, các ngọn rau muống bắt đầu vươn ra, trở nhánh đâm chồi. Như các mạch sống tiềm tàng trong lòng đất, các chồi măng non lại trỗi lên từ các bụi tre già tan tác không còn hình dạng vì bom đạn.

Lác đác đã có một số người dân Quảng Trị, thân nhân của các đơn vị Địa phương quân, các cơ sở hành chính xuất hiện và tỉnh Quảng Trị chuẩn bị hồi cư. Trung tá Đỗ Kỳ - trưởng phòng 3 TQLC được chỉ định làm tỉnh trưởng Quảng Trị.

Anh em chúng tôi, những người lính TQLC bắt đầu đùa với nhau, nếu có ai hỏi chúng tôi ở đơn vị nào, thì anh em chúng tôi cười rộ lên và trả lời:

- Địa phương quân tỉnh Quảng Trị.

Đã một năm rồi từ ngày bắt đầu cuộc chiến mùa hè đỏ lửa, cả hai sư đoàn Dù và TQLC đã có mặt ở Quân đoàn 1 tiền phương. Sau đó TQLC chúng tôi từ từ thay thế cho sư đoàn Dù vì đơn vị bạn được di chuyển vào Quảng Nam - Đà Nẵng.

Tháng 3/73, tiểu đoàn 7 TQLC được lệnh hoán đổi với tiểu đoàn 3 tại khu vực Chợ Sãi và sông Vĩnh Định, cầu Ba Bến.

Bỏ chiếc ba lô xuống đất, tôi nhả xuống giao thông hào và chui vào căn hầm ẩm thấp, nơi trú ngụ của tôi trong thời gian sắp tới. Tiếng những người lính gọi nhau ơi ới để nhận tuyến mới, đột nhiên có tiếng người la lên xen lẫn chút ngạc nhiên trong giọng nói.

- Ê tụi bay, Việt Cộng đứng ở hàng rào mời mình ra nói chuyện kia!

Cái hàng rào được dựng lên sau ngày ngưng bắn để phân chia khu vực hai bên. Bên kia là những lá cờ xanh đỏ của cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Bên này là cờ vàng ba sọc đỏ của miền Nam Việt Nam tự do.

Những anh lính miền Bắc đến bên hàng rào gọi và hỏi thăm chúng tôi. Tôi cảm thấy cái không khí xã giao thân mật này như ẩn chứa một điều gì không ổn, sớm muộn gì rồi cũng sẽ xảy ra. Chúng tôi nói chuyện nhưng lúc nào cũng đề phòng. Chưa bao giờ chúng tôi lại mặt đối mặt với những anh lính Bắc quân như thế này. Bắt tay nhau, nói vài câu thăm hỏi, mời nhau một điếu thuốc. Chắc các anh ấy cũng như chúng tôi đều không thể biết chuyện gì sẽ xảy ra vì sau ngày ngưng bắn tại chỗ, các cuộc nói chuyện giữa hai miền Nam Bắc chẳng đi tới đâu.

Có một hôm phái đoàn các bên đình chiến trên hai chiếc trực thăng vừa bay qua sông Thạch Hãn thì phòng không miền Bắc nổ như pháo bông trên bầu trời. Quá kinh hoàng cả hai chiếc trực thăng quay đầu trở lại, bay vô bờ Nam của dòng sông.

Trái với sự tưởng tượng và mong đợi của người dân miền Nam, họ cứ nghĩ ngưng bắn là có hòa bình. Những người chiến binh TQLC ở địa đầu giới tuyến, hơn ai hết thực sự mong ước điều này xảy ra, nhưng trong thâm tâm anh em chúng tôi cũng đều biết rằng, ngưng bắn chỉ là cái vỏ bên ngoài che đậy mà thôi.

Chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng đề phòng để đối phó các cuộc tấn công bất ngờ của Bắc quân có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Sau khi sắp xếp xong xuôi những công việc cần thiết khi đến vị trí đóng quân mới, tôi leo

lên bờ giao thông hào, đi dọc theo vị trí đóng quân của đơn vị.

Tiếng anh Huyền gọi tôi:

- Ê Minh, vô đây uống nước.

Ngồi xuống bên chiếc bàn dã chiến, trên có một ấm nước và hai chiếc ca nhà binh nước trà nóng hổi.

- Xong hết chưa Minh?

- Rồi, huynh trưởng.

Anh Huyền hơi nghiêng nghiêng đầu như thói quen anh thường làm mỗi khi có điều cần suy nghĩ.

- Mẹ, đóng quân gì thấy ớn lạnh, cách nhau có vài thước, tuy nhiên dù sao mình cũng đã quen tác chiến, cận chiến với tụi chuột này rồi.

Quay qua phía Binh nhất Sang - hiệu thính viên trung đội 1, anh hỏi:

- Anh Ngâm đâu rồi Sang?

- Dạ, anh đi kiểm soát vị trí của tiểu đội tiền đồn, Thiếu úy.

Với lấy cây đàn đã để sẵn trên bàn, anh Huyền so dây bấm phím rồi cất tiếng hát.

"Một ngày như mọi ngày, em trả lại đời tôi...."

Đúng, đời lính tác chiến chúng tôi là cuộc đời một ngày căng thẳng như mọi ngày, từ lúc bắt đầu thức tới lúc ngủ, căng thẳng ngay cả trong khi ngủ cho tới khi thức giấc trở lại.

Anh say sưa ca bài nhạc với những xúc động chân thành của một người lính hát cho thân phận mình và thân phận quê hương. Đời lính chiến đối diện với cái chết từng giờ, từng phút, ranh giới giữa cái sống và cái chết thật mỏng manh. Những bản nhạc của Trịnh Công Sơn thời đó đã nói lên được nỗi ray rức biết chừng nào về quê hương và con người Việt Nam.

Uống một hớp trà nóng, tôi dựa người vào thành cái băng ghế dã chiến dùng làm bàn ăn, thấy thấm thía lời bài nhạc và say sưa nghe anh hát.

- Tới phiên mày đi chứ!

Tôi cười nhìn anh và lên tiếng hỏi:

- Mình ca hát như vậy được bao lâu nữa anh Huyền!

- Tới luôn đi bác tài, ba bài liên tiếp.

Hai chúng tôi cười vang lên.

Anh Ngâm - trung đội phó trung đội 1 vừa về tới. Bước đến gần chỗ anh Huyền, anh Ngâm lên tiếng:

- Tất cả xong rồi thiếu úy.

Và anh ngồi xuống cầm lấy ca nước trà, nở một nụ cười với mấy cái răng vàng chói.

Trung sĩ 1 Trần Ngâm, người Khmer Crôm vùng 4, tính tình hiền lành, thâm trầm, nói năng nhỏ nhẹ, nhưng anh cũng là một thầy bùa có hạng.

Cuộc đời tuyến đã chấm dứt. Chúng tôi đã rời khỏi cố thành sau hơn 2 tháng trấn đóng.

Hiệp định ngưng bắn đã có hiệu lực nhưng không biết nó sẽ còn hiệu lực tới bao giờ.

Tôi bắt đầu hát để cho anh Huyền đàn.

"Tôi là lính xa nhà đi trấn sơn khê

Hai mùa mưa mây mù che nẻo đường về

Đêm rừng núi lạnh ướt mái poncho

Súng cầm canh nhịp từng giờ

Trái châu chiếu xuyên cành lá

*Tay ghi súng nghe mùi tang tóc đầu dây
Tâm hồn se với chẳng vui, đầy chẳng đầy
Khi vào lính nhận nếp sống đơn sơ
Rời đảng sau nhiều hẹn hò
Hai màu áo một niềm mơ..."*

Đã hai mùa mưa rồi tiểu đoàn 7 trấn giữ địa đầu giới tuyến, không biết chừng nào mới được về miền Nam. Anh em chúng tôi mong ngày về hậu cứ.

Nhớ lại những năm trước đây trong đời sinh viên, học sinh vô tư, tôi chưa thể hiểu được những nỗi thống khổ của quê hương mình, dân tộc mình. Nhưng tôi vẫn luôn luôn tin tưởng rằng đã là người Việt Nam thì cho dù ở cương vị nào, mặc áo màu gì, dân sự hay nhà binh, áo học sinh hoặc áo lính, tất cả người dân quê hương tôi ai cũng khát vọng hòa bình, ngoại trừ những kẻ vô lương tâm chỉ biết làm giàu trên máu xương đồng loại, những kẻ lợi dụng chiến tranh để buôn bán xác người, những kẻ lãnh đạo tội bại bất lương không xứng đáng. Tôi chợt nhớ đến một nhận định rất thực nhưng cay đắng.

"Loài người là loài sinh vật dã man nhất trên trái đất, vì chỉ có loài người mới tàn sát loài người để thỏa mãn tham vọng và lòng ích kỷ. Loài vật chỉ giết loài vật vì bản năng sinh tồn mà thôi. Loài nào thì đáng sợ hơn ?"

Quay qua nhìn anh Huyền đang say sưa bấm phím, tôi buông nhẹ một hơi thở dài, thầm hỏi:
- Hòa bình ơi, chừng nào thì sẽ tới!!!?

NGUYỄN NGỌC MINH
Nguyễn Trãi B363
Tiểu đoàn 7 TQLC